

Số: 1184./QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận trúng tuyển vào Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021
cho thí sinh diện tuyển thẳng từ các trường dự bị đại học dân tộc

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH NĂM 2021 TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BGDĐT ngày 01/6/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ đề án tuyển sinh năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ biên bản họp hội đồng tuyển sinh ngày 19/7/2021 của Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Y Dược Hải Phòng xét tuyển vào trường năm 2021 cho các thí sinh đăng kí xét tuyển thẳng, đăng kí ưu tiên xét tuyển;

Căn cứ Quyết định cử học sinh đi học của các Trường DBĐH dân tộc trung ương; Trường phổ thông vùng cao Việt Bắc và Trường DBĐH dân tộc Sầm Sơn;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận trúng tuyển vào Trường Đại học Y Dược Hải Phòng hệ chính quy năm 2021 cho **38** thí sinh diện tuyển thẳng từ các trường dự bị đại học dân tộc gồm:

- 02 thí sinh trúng tuyển ngành Y khoa (A);
- 23 thí sinh trúng tuyển ngành Y khoa (B);
- 03 thí sinh trúng tuyển ngành Y học cổ truyền;
- 01 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (A);
- 04 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (B);
- 05 thí sinh trúng tuyển ngành Răng - Hàm - Mặt.

(Có danh sách trúng tuyển kèm theo)

Điều 2: Giao phòng Đào tạo Đại học làm các thủ tục cần thiết để triệu tập các thí sinh trúng tuyển về nhập học và tổ chức đào tạo.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng các phòng: Đào tạo Đại học, Tài chính Kế toán, trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan và các thí sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS.TS NGUYỄN VĂN KHẢI

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021
(DIỆN TUYỂN THĂNG TỪ CÁC TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC)**

(Kèm theo Quyết định số: 1184/QĐ-YDHP ngày 16 tháng 9 năm 2021 Về việc công nhận trúng tuyển vào Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021 cho thí sinh diện tuyển thăng từ các trường dự bị đại học dân tộc)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND	Trường	Năm tốt nghiệp	Điểm TB môn cả năm	Tổng điểm rèn luyện	Tên ngành trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển
1	Trần Trọng Nghĩa	25/04/2002	Nam	Mường	113758888	PT VCVB	2020	8.5	86.3	Răng - Hàm - Mặt	7720501
2	Lương Khánh Huyền	06/06/2002	Nữ	Nùng	085920713	PT VCVB	2020	8.5	80.0	Y khoa (B)	7720101B
3	Hoàng Ngọc Hà	09/04/2002	Nữ	Tày	071088496	PT VCVB	2020	8.0	90.3	Y khoa (B)	7720101B
4	Nông Mai Hương	30/10/2002	Nữ	Nùng	082381544	PT VCVB	2020	8.0	95.0	Y khoa (B)	7720101B
5	Lô Thị My Nơ	01/05/2002	Nữ	Thái	187836479	PT VCVB	2020	7.7	89.0	Y khoa (B)	7720101B
6	Hằng A Tình	01/10/2002	Nam	Mông	061116747	PT VCVB	2020	7.5	95.0	Y khoa (B)	7720101B
7	Lại Thị Ngọc Trâm	01/12/2002	Nữ	Sán Dìu	092043414	PT VCVB	2020	7.3	98.0	Dược học (A)	7720201A
8	Bùi Văn Hiến	13/04/2002	Nam	Mường	113779666	DBĐH DTSS	2020	7.4	91.5	Y Khoa (A)	7720101A
9	Trương Thị Anh	08/02/2002	Nữ	Mường	038302020533	DBĐH DTSS	2020	7.1	95.5	Y Khoa (A)	7720101A
10	Phạm Xuân Đại	30/04/2002	Nam	Mường	038202002021	DBĐH DTSS	2020	7.9	87.5	Y Khoa (B)	7720101B
11	Lương Trung Hiếu	11/03/2002	Nam	Thái	187932502	DBĐH DTSS	2020	7.8	93.0	Y Khoa (B)	7720101B
12	Trịnh Ngọc Thành	05/02/2002	Nam	Thái	038202000082	DBĐH DTSS	2020	7.6	90.5	Y Khoa (B)	7720101B
13	Đinh Hà Phương	15/10/2002	Nữ	Thái	038302003480	DBĐH DTSS	2020	7.6	91.8	Y Khoa (B)	7720101B
14	Nguyễn Trọng Tuyển	06/11/2002	Nam	Mường	113812714	DBĐH DTSS	2020	7.2	90.5	Y Khoa (B)	7720101B

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND	Trường	Năm tốt nghiệp	Điểm TB môn cả năm	Tổng điểm rèn luyện	Tên ngành trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển
15	Bùi Thái Linh	30/01/2002	Nam	Mường	113779702	DBĐH DTSS	2020	7.2	86.0	Y Khoa (B)	7720101B
16	Bùi Thành Đô	21/04/2002	Nam	Mường	038202006230	DBĐH DTSS	2020	8.0	97.5	Răng - Hàm - Mặt	7720501
17	Phạm Mỹ Thanh	03/03/2002	Nữ	Tày	085945332	DBĐH DTTU'	2020	9.3	95.5	Y khoa (B)	7720101B
18	Hoàng Tuấn Dũng	30/08/2002	Nam	Tày	061125486	DBĐH DTTU'	2020	9.1	93.5	Y khoa (B)	7720101B
19	Long Hải Yến	07/10/2002	Nữ	Nùng	063573271	DBĐH DTTU'	2020	8.8	94.5	Y khoa (B)	7720101B
20	Tô Bá Huyền	18/10/2002	Nam	Tày	085920929	DBĐH DTTU'	2020	8.7	96	Y khoa (B)	7720101B
21	Lê Tiến Dũng	26/02/2002	Nam	Nùng	085927059	DBĐH DTTU'	2020	8.7	95	Y khoa (B)	7720101B
22	La Thị Kim Ngân	01/08/2002	Nữ	Tày	132494118	DBĐH DTTU'	2020	8.6	92	Y khoa (B)	7720101B
23	Trần Văn Tú	16/04/2002	Nam	Cao Lan	071089474	DBĐH DTTU'	2020	8.6	87.5	Y khoa (B)	7720101B
24	Lò Thị Yến Vy	24/09/2002	Nữ	Thái	051142328	DBĐH DTTU'	2020	8.5	93.5	Y khoa (B)	7720101B
25	Chu Tuấn Hiệp	22/10/2002	Nam	Nùng	082394815	DBĐH DTTU'	2020	8.5	92.5	Y khoa (B)	7720101B
26	Hà Bảo Quân	18/11/2002	Nam	Tày	071122338	DBĐH DTTU'	2020	8.4	79.5	Y khoa (B)	7720101B
27	Diệp Thị Phương Anh	03/11/2002	Nữ	Sán Dìu	026302005372	DBĐH DTTU'	2020	8.3	91.5	Y khoa (B)	7720101B
28	Lại Thị Linh	12/02/2002	Nữ	Tày	022302006743	DBĐH DTTU'	2020	8.3	91.5	Y khoa (B)	7720101B
29	Hoàng Thảo Ngân	28/10/2002	Nữ	Tày	085707396	DBĐH DTTU'	2020	8.2	93	Y học cổ truyền	7720115
30	Nguyễn Sơn Thái	16/09/2002	Nam	Tày	095309774	DBĐH DTTU'	2020	8.2	65.5	Y học cổ truyền	7720115
31	Nguyễn Hoài Vi	01/05/2002	Nữ	Tày	859303331	DBĐH DTTU'	2020	8.1	91.5	Y học cổ truyền	7720115
32	Hoàng Xuân Mai	18/10/2002	Nữ	Tày	082401028	DBĐH DTTU'	2020	8.3	90.5	Răng - Hàm - Mặt	7720501
33	Nông Thị Hương Giang	26/10/2002	Nữ	Tày	085945738	DBĐH DTTU'	2020	8	72.5	Răng - Hàm - Mặt	7720501

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CMND	Trường	Năm tốt nghiệp	Điểm TB môn cả năm	Tổng điểm rèn luyện	Tên ngành trúng tuyển	Mã ngành trúng tuyển
34	Phan Hà Huy	02/11/2002	Nam	Tày	085920350	DBĐH DTTU'	2020	7.5	86	Răng - Hàm - Mặt	7720501
35	Lương Thị Hào	10/11/2002	Nữ	Nùng	085932488	DBĐH DTTU'	2020	8.6	94.5	Dược học(B)	7720201B
36	Lê Minh Hiếu	03/07/2002	Nam	Mường	132475551	DBĐH DTTU'	2020	7.9	96.5	Dược học(B)	7720201B
37	Hoàng Thu Hà	29/09/2002	Nữ	Nùng	082390340	DBĐH DTTU'	2020	7.9	95.5	Dược học(B)	7720201B
38	Lành Văn Hùng	21/08/2001	Nam	Nùng	082372472	DBĐH DTTU'	2019	7	82	Dược học(B)	7720201B

Danh sách gồm 38 thí sinh trúng tuyển, trong đó:

- 02 thí sinh trúng tuyển ngành Y khoa (A);
- 23 thí sinh trúng tuyển ngành Y khoa (B);
- 03 thí sinh trúng tuyển ngành Y học cổ truyền;
- 01 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (A);
- 04 thí sinh trúng tuyển ngành Dược học (B);
- 05 thí sinh trúng tuyển ngành Răng - Hàm - Mặt.

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Mạnh Hùng

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH




PGS. TS NGUYỄN VĂN KHẢI